ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16/2007/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 6 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999;

Căn cứ Nghị định số 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Luật Báo chí, Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 83/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam; Nghị định số 96/2003/NĐ-CP ngày 20/8/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh tại Tờ trình số 93/TT-PTTH ngày 19/3/2007 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 613/SNV ngày 25/6/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giám đốc Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này; đồng thời ban hành Quy chế làm việc và sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 113/2002/QĐ-UB ngày 01/10/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

TM.UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi là cơ quan sự nghiệp báo chí *(báo nói và báo hình)* trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của cấp ủy, chính quyền địa phương trên sóng phát thanh và truyền hình; tổ chức sản xuất, truyền dẫn và phát sóng các chương trình phát thanh-truyền hình theo Luật Báo chí; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ đối với kỹ thuật phát thanh-truyền hình cho các cơ sở phát thanh, truyền thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh; được Sở Văn hóa-Thông tin, Sở Bưu chính Viễn thông giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về hoạt động báo chí, về tần số truyền dẫn, phát sóng phát thanh-truyền hình; đồng thời chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn chung cho các loại hình báo chí quy định tại Luật Báo chí ngày 28/12/1989, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999 và Nghị định số 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ, còn có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kế hoạch hoạt động theo từng thời kỳ, các chương trình, dự án phát triển hệ thống phát thanh, truyền hình theo sự phân cấp của cấp có thẩm quyền trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện khi được phê duyệt.

2. Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng Đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006.

3. Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và các chủ trương, quy định, cơ chế chính sách của tỉnh đến mọi tầng lớp nhân dân theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Truyền dẫn tiếp phát lại chương trình thời sự bắt buộc và các chương trình quan trọng khác của Đài Quốc gia phù hợp với thời lượng, khả năng điều kiện của địa phương, phối hợp sản xuất chương trình gửi Đài Quốc gia.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ đối với Đài Truyền thanh, Đài Truyền thanh-Phát lại truyền hình, Trạm thu phát lại truyền hình các huyện, thành phố và cơ sở; hướng dẫn, giúp đỡ về kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ đối với các chuyên mục, chuyên đề phát trên sóng phát thanh và truyền hình Đài tỉnh do các Sở, Ban, ngành cùng phối hợp thực hiện.

6. Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thuộc thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để tham gia thẩm định các đề án, dự án thuộc lĩnh vực phát thanh-truyền hình theo phân cấp và quy định của pháp luật.

7. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ về phát thanh và truyền hình.

8. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức, phóng viên, biên tập viên, nhân viên kỹ thuật cho Đài tỉnh, huyện và cơ sở.

9. Tổ chức các hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của Đài theo các quy định của pháp luật.

12. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và pháp luật quy định.

Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Lãnh đạo Đài

1. Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh làm việc theo chế độ thủ trưởng, có Giám đốc và có từ 1 đến 3 Phó Giám đốc.

Giám đốc Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao và toàn bộ hoạt động của Đài.

2. Phó Giám đốc Đài là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công hoặc uỷ quyền.

3. Giám đốc và các Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc Đài

1. Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh có các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc như sau:

- Phòng Tổ chức - Hành Chính - Tổng hợp;
- Phòng Thư ký biên tập, chương trình;
- Phòng Biên tập thời sự phát thanh;
- Phòng Biên tập thời sự truyền hình;
- Phòng Biên tập phát thanh - truyền hình dân tộc;
- Phòng Văn nghệ - Thể thao - Thiếu nhi;
- Phòng Chuyên Đề và Khoa giáo;
- Phòng Biên tập các chương trình nước ngoài;
- Phòng Kỹ thuật phát thanh;
- Phòng Kỹ thuật truyền hình;
- Phòng Dịch vụ quảng cáo.

2. Giám đốc Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh căn cứ Quyết định này ban hành chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc; đồng thời sắp xếp, bố trí cán bộ, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn chức danh, cơ cấu ngạch viên chức theo quy định nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Biên chế

Biên chế của Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong tổng số biên chế sự nghiệp của tỉnh.

Chương III
CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 6. Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh thực hiện cơ chế tài chính theo các quy định của Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp có thu tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên và theo hướng dẫn của cơ quan tài chính có thẩm quyền.

Chương IV
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh có các mối quan hệ công tác sau:

1. Đối với Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam: Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ và báo cáo hoạt động với Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam theo quy định của pháp luật. Giám đốc Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh kịp thời đề xuất, kiến nghị những vấn đề cần thiết với Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam để có sự theo dõi hỗ trợ thích hợp, đảm bảo hoạt động thuận lợi và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trên địa bàn địa phương.

2. Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh là cơ quan báo chí của tỉnh có mối quan hệ công tác với các cơ quan Đảng, Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở, các tổ chức chính trị, xã hội, kinh tế, các đoàn thể và mọi công dân để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; đồng thời phối hợp với UBND cấp huyện trong việc xây dựng, phát triển hệ thống truyền thanh, truyền hình cấp huyện và cơ sở.

3. Đối với các Đài huyện, thành phố: Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ đối với Đài Truyền thanh, Đài Truyền thanh-Phát lại truyền hình, Trạm thu phát lại truyền hình các huyện, thành phố và cơ sở.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Giám đốc Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Giám đốc Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh tập hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*) để quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Huế